

Bản án số: 94/2023/HS-ST

Ngày 22/8/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Dũng và bà Lý Thuý Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2023/TLST- HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST- HS ngày 09/8/2023, đối với bị cáo:

NGUYỄN L; Sinh ngày 05/11/1972 tại thành phố Tuyên Quang

Cư trú tại: Tổ dân phố 12, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị D2 (sinh năm 1932); Có vợ là Vũ Thị H1 (đã chết) và có 01 con (sinh năm 1995).

Tiền án: Ngày 22/10/2007 Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự) - Bản án số 81/2007/HSST.

Tiền sự: - Ngày 14/01/2021 UBND phường P, thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 03/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 14/01/2021 (đã chấp hành xong ngày 14/04/2021).

- Ngày 07/7/2022 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 05/2022/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

* Nhân thân: - Ngày 08/7/1990 Công an phường P, thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC xử phạt về hành vi Trộm cắp tài sản, bằng hình thức phạt tiền.

- Ngày 12/3/1992 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân - Bản án số 04/1992/HSPT.

- Ngày 21/5/2010 Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 tháng tù về tội Đánh bạc - Bản án số 30/2010/HSST.

- Ngày 26/12/2011 Chủ tịch UBND thành phố Tuyên Quang ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng số 4416/QĐ-CT, thời hạn từ 12 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày làm thủ tục vào cai nghiện ma túy tại Công trường 06, thành phố Tuyên Quang.

- Ngày 19/9/2012 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Bản án số 102/2012/HSST.

- Ngày 30/3/2020 Công an phường P, thành phố Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 468/QĐ-XPHC xử phạt về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền (số tiền 750.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cơ sở C; Địa chỉ: Thôn A, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh N2, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn T3, chức vụ: Phó giám đốc

Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Anh Đặng T, sinh năm 1984; trú tại tổ dân phố 04, phường T, thành phố Tuyên Quang;

- Anh Hoàng K, sinh năm 1992; trú tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

- Anh Nguyễn T1, sinh năm 1968; trú tại tổ dân phố 01, phường M, thành phố Tuyên Quang;

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987; trú tại tổ dân phố 19, phường Đ, thành phố Tuyên Quang;

- Anh Vũ D, sinh năm 1986; trú tại tổ dân phố 05, phường H, thành phố Tuyên Quang;

- Anh Bùi P, sinh năm 1973; trú tại xóm C, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

(Anh K, V, D, P đang cai nghiện tại Cơ sở C, có đơn xin vắng mặt; anh T, T1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 29/12/2022, Nguyễn L là học viên đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở C (thuộc thôn A, xã A, thành phố T) đi tập thể dục trong khuôn viên của Cơ sở C. Khi đi đến cách cổng chính ra vào bên trong Cơ sở C khoảng 01 mét thì nhìn thấy trên nền sân bê tông sát luống rau có 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon

màu xanh, L cầm gói nhỏ trên mang về buồng cai nghiện số 2 (buồng ngủ và sinh hoạt chung của L và các học viên khác) kiểm tra thấy bên trong gói nhỏ được bọc bằng giấy bạc màu vàng có chứa ma túy (Heroine), L cất giấu gói Heroine vào trong người. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L nảy sinh ý định rủ một số người khác (là học viên đang cai nghiện tại Cơ sở C) cùng sử dụng Heroine. Sau đó, L rủ Đặng T, trú tại tổ dân phố 04, phường T, thành phố Tuyên Quang sử dụng Heroine (T ở cùng buồng cai nghiện số 2 với L), T đồng ý. L một mình đi ra thùng rác nhặt 01 chiếc xilanh (đã qua sử dụng) rồi vào buồng lấy thêm 01 cốc thủy tinh chứa nước lọc và 01 chén sứ màu trắng (không xác định được của ai) mang vào nhà vệ sinh của buồng số 2, T cũng đi theo. Khi vào nhà vệ sinh, L rửa sạch xilanh rồi cho toàn bộ số Heroine trong gói nhặt được vào trong xi lanh, đổ nước lọc vào lắc đều và bơm ra chén sứ. Thấy có nhiều Heroine, L vào rủ thêm Hoàng K, trú tại tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C; Nguyễn T1, trú tại tổ dân phố 01, phường M, thành phố Tuyên Quang; Nguyễn Văn V, trú tại tổ dân phố 19, phường Đ, thành phố Tuyên Quang và Vũ D, trú tại tổ dân phố 05, phường H, thành phố Tuyên Quang (là các học viên đang cai nghiện cùng buồng số 2 với L) vào nhà vệ sinh để sử dụng Heroine, mọi người đồng ý. L dùng xi lanh bơm một ít dung dịch chứa Heroine ở chén tự tiêm vào cơ thể. Tiêm xong, L rửa xi lanh rồi đưa cho T để T, K, T1, V, D lần lượt tự lấy xi lanh trên bơm dung dịch chứa Heroine tiêm chích vào cơ thể.

Sử dụng Heroine xong, T, K, T1, V, D đi ngủ, L ở lại nhà vệ sinh hút thuốc lá thì có Bùi P, trú tại xóm C, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (là người đang cai nghiện cùng buồng số 2) vào để tự tiêm thuốc tiêu đường. Tiêm thuốc xong, thấy trong chén còn một ít dung dịch chứa Heroine, P xin L cho sử dụng, L đồng ý, P đưa xi lanh (vừa tiêm thuốc tiêu đường) của P cho L. L dùng xi lanh hút hết dung dịch chứa Heroine còn lại trong chén đưa cho P tự tiêm chích vào cơ thể. Sau đó, P mang chiếc xi lanh trên xuống khu vực bếp nấu ăn của cơ sở cai nghiện đốt và quay về P nghỉ. Một lúc sau, L cũng mang vỏ nilon, giấy bạc gói Heroine và xi lanh xuống bếp đốt.

Đến khoảng hơn 08 giờ ngày 31/12/2022, Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh và Cơ sở C phối hợp tiến hành rà soát, xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với 96 học viên đang cai nghiện tại cơ sở; kết quả (+) D tính, có chất ma túy trong cơ thể Nguyễn L, Đặng T, Vũ D, Nguyễn Văn V, Nguyễn T1, Hoàng K và Bùi P; tổ công tác đã tiến hành lập biên bản làm việc hồi 08 giờ 30 phút cùng ngày.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường hồi 14 giờ 00 phút ngày 31/12/2022 tại Cơ sở C, phát hiện, thu giữ: 01 cốc thủy tinh màu trắng, 01 chén sứ màu trắng tại vị trí nền nhà vệ sinh và 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 xilanh nhựa, đã qua sử dụng tại vị trí sàn tủ phía dưới máy lọc nước đặt sát mép cửa ra vào nhà vệ sinh của buồng số 2.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với các học viên ngày 31/12/2022 tại Cơ sở C còn phát hiện Cấp M, trú tại tổ dân phố 03, phường M, thành phố Tuyên Quang; Nguyễn N3, trú tại thôn Y, xã P, huyện C; Hoàng D2, trú tại thôn K, xã H, huyện C; Ma X, trú tại thôn C, xã M, huyện D có kết quả (+) dương tính với ma túy. Quá trình điều tra xác định, ngày 29 và 30/12/2022, M, N3, D2, X đã sử dụng

thuốc ho Terpin Codein dạng viên ngậm do bà Nguyễn N4 (là mẹ đẻ của Cáo M) gửi cùng đồ cá nhân vào cho M vào ngày 29/12/2022.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKSTP ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn L về tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* theo điểm b và điểm đ, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh tụng tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn L về tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b và điểm đ, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 31/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 cốc thủy tinh màu trắng, 01 chén sứ màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 xilanh nhựa, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng thể hiện như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 01/8/2023.

Áp dụng: Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn L chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, nhất trí với luận tội của đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố; bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 29/12/2022, tại Cơ sở C thuộc thôn A, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, sau khi nhặt được gói ma túy bị cáo đã có hành vi tổ chức cho Đặng T, Hoàng K, Nguyễn T1, Nguyễn Văn V, Vũ D và Bùi P là các học viên đang cai nghiện cùng bị cáo tại Cơ sở C khai các tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh, bị cáo thừa nhận Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người làm chứng là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định

bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Nguyễn L là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo là người nhất được gói ma túy, sau khi về P bị cáo ở để kiểm tra xác định là ma túy, bị cáo đã sử dụng địa điểm là P bị cáo ở tại Cơ sở C để sử dụng ma túy; dụng cụ sử dụng ma túy cũng là của bị cáo nhất được, bị cáo cung cấp cho 06 người khác đang là học viên cai nghiện ma túy tại Cơ sở C cùng sử dụng. Theo hướng dẫn tại [Công văn số 89/TANDTC-PC](#) ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được hiểu là thực hiện một trong các hành vi bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện; cung cấp ma túy, địa điểm, phương tiện, dụng cụ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy”*. Đối chiếu hướng dẫn thì hành vi của bị cáo Nguyễn L đã thỏa mãn dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vì vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, điểm đ, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

- Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc sử dụng các chất ma túy. Ngoài ra, hành vi phạm tội còn xâm hại đến các quan hệ xã hội khác như tính mạng, sức khỏe của con người, đồng thời còn làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội; bản thân đã nhiều lần bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn đi vào con đường phạm tội. Như vậy bị cáo thể hiện ý thức tu dưỡng, rèn luyện kém. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và P ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản gì và không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 29/12/2022 của Bùi P, Vũ D, Nguyễn Văn V, Nguyễn T1, Đặng T, Hoàng K, Nguyễn L, Công an thành phố Tuyên Quang đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07/QĐ-XPHC cùng ngày 06/01/2023, hình thức phạt tiền mỗi người 1.500.000 đồng.

[5] Đối với Cơ sở C không biết việc L tổ chức cho P, D, V, T1, T, K sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở C nên không đề cập xử lý.

[6] Đối với hành vi sử dụng thuốc Terpin Codein của Cáp M, Nguyễn N3, Hoàng D4, Ma X (không được phép sử dụng trong cơ sở cai nghiện) do không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan cho Cơ sở C

để xử lý theo quy định. Cơ sở C đã ra các Quyết định kỷ luật 154, 155, 156, 157 cùng ngày 31/12/2022 đối với N3, D3, X, M.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cốc thủy tinh màu trắng, 01 chén sứ màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 xilanh nhựa, đã qua sử dụng. Đây là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tình trạng vật chứng thể hiện như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 01/8/2023.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, điểm đ, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn L phạm tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn L 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/12/2022.

2. Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cốc thủy tinh màu trắng, 01 chén sứ màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 xilanh nhựa, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng thể hiện như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang và cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 01/8/2023.

3. Căn cứ: Các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền L, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- TAND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan THAHS TPTQuang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tquang;
- Sở Tư pháp tỉnh TQuang;
- Lưu HSVA.

Phạm Thị Hương Giang

